

Bản án số: 278/2024/DS-PT

Ngày: 28/6/2024

V/v "Tranh chấp đòi lại
quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Quốc

Các Thẩm phán: 1/- Ông Lương Phước Đại.

2/- Bà Hồ Thị Tuyết Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2022/DSST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2024/QĐ-PT ngày 08/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí Nguyên. sinh năm: 1978. Địa chỉ: khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Kim Ngoan. sinh năm: 1972. Địa chỉ: khu vực Thới Trinh B, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 22/8/2022).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thiện. sinh năm: 1948. Địa chỉ: khu vực Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Phan Đăng Hữu. sinh năm: 1985. Địa chỉ: 353A Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 02/3/2023).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Cứng. sinh năm: 1953.

- Anh Nguyễn Văn Tuấn. sinh năm: 1972.

- Chị Nguyễn Thị Hằng. sinh năm: 1974.

- Chị Nguyễn Thị Ánh Nguyệt. sinh năm: 1983.

- Chị Nguyễn Thị Ánh Ngọc. sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ bị đơn.

- Ông Nguyễn Văn Hùng. sinh năm: 1965. Địa chỉ: khu vực Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn Thiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Nguyễn Chí Nguyễn thông qua người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Kim Ngoan trình bày:*

Cha ông Nguyễn là ông Nguyễn Văn Mười có phần đất diện tích 16.470m² gồm 04 thửa: Thửa 122 diện tích 3.070m², thửa 117 diện tích 3.690m², thửa 136 diện tích 6.750m² và thửa 137 diện tích 5.160m²; đất tọa lạc khu vực Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000052 cấp ngày 15/7/1991.

Năm 1993, ông Mười chuyển nhượng cho ông Lê Hoàng Ân cùng khu vực diện tích 2.200m² thửa 122, còn lại 870m² ông Mười vẫn sử dụng và đóng thuế đầy đủ hàng năm. Đến năm 1995 - 1996 ông Mười cho ông Nguyễn Văn Thiện ở nhờ trên đất, sau đó ông Nguyễn Văn Hùng đến xin ở nhờ, ông Mười kêu ông Hùng ở chung với ông Thiện. Sau khi ở được một thời gian có thỏa thuận với ông Hùng là nhượng cho ông Hùng diện tích 250m² để ông Hùng tách ra ở riêng không ở chung với ông Thiện nữa. Sau đó ông Ân chuyển nhượng đất lại cho ông Đặng Văn Mít và ông Mít chuyển nhượng lại cho ông Thiện.

Năm 1996 ông Thiện cất nhà trên thửa 122 của ông Mười và ông Thiện có nói với ông Mười để sau này mua luôn. Nghĩ tình bác cháu nên ông Mười không ngăn cản việc ông Thiện cất nhà.

Đến ngày 09/10/2013 ông Mười tặng cho ông Nguyễn hết thửa 122. Lúc đó ông Nguyễn chưa sử dụng đất, nên ông Thiện tự ý trồng nhãn trên đất này của ông Nguyễn, nhưng hai bên có thỏa thuận về ranh đất giữa đất của ông Nguyễn và đất ông Thiện mua của ông Mít và cả phần ranh của ông Ân. Sau đó ông Thiện có làm đơn thưa cho rằng đất đó là của ông Thiện, nhưng rồi rút lại đơn kiện.

Đến khi ông Mười làm hàng rào để cất nhà cho ông Nguyễn thì ông Thiện lại ngăn cản, trong khi giữa hai bên đã thỏa thuận ranh đất và có cắm trụ đá. Sau đó ông Thiện tự nhổ trụ đá và cho rằng đây là đất của mình. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Thiện phải tháo dỡ nhà và đốn các cây trồng trả lại diện tích đang sử dụng 234,7m² tại vị trí B+D theo trích đo địa chính ngày 25/5/2020 thuộc thửa 122 nói trên cho ông Nguyễn.

Về phần đất ông Hùng đang sử dụng là do cha mẹ ông Nguyễn bán cho mẹ ông Hùng với giá 02 chỉ vàng 24k, khi bán không có chỉ ranh, sau này mới chỉ ranh như trích đo địa chính. Nguyên đơn đồng ý tách phần đất ông Hùng đang sử dụng 288m² tại vị trí A+C theo trích đo địa chính ngày 25/5/2020 thuộc thửa 122 để ông Hùng đứng tên.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn Thiện có đơn phản tố và thông qua người đại diện theo ủy quyền chi Nguyễn Thị Hằng trình bày:*

Bị đơn có phần đất diện tích 2.200m², thửa 122A, tọa lạc tại khu vực Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B732479 ngày 13/6/2018 do ông Nguyễn Văn Thiện đứng tên. Đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Mười (là cha của ông Nguyễn) bán cho ông Lê Hoàng Ân năm 1993. Năm 1996 ông Ân bán lại cho ông Nguyễn

Văn Mít, sau đó ông Mít bán lại cho bị đơn với giá 24 chỉ 05 phân vàng 24k. Từ năm 1996 đến nay, bị đơn vẫn sử dụng ổn định diện tích này không ai tranh chấp nhưng chưa có tiền làm thủ tục sang tên, đến năm 2018 mới sang tên xong. Về diện tích đất từ ông Ân mua bao nhiêu chuyển qua ông Mít, rồi đến bị đơn cũng bấy nhiêu không thay đổi đủ 2.200m² và ông Nguyễn đều biết nhưng không ngăn cản hay tranh chấp phần diện tích này.

Do thửa 122 ông Mười khai trù lên nền nhà bị đơn đang ở, đất này là của ông bà bị đơn để lại nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện, công nhận phần đất tranh chấp đang sử dụng có diện tích 234,7m² tại vị trí B+D theo trích đo địa chính ngày 25/5/2020 thuộc quyền sử dụng của bị đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Văn Hùng trình bày:*

Phần đất ông đang sử dụng là do mẹ ông là bà Lê Thị Hai mua của cha mẹ ông Nguyễn vào năm 1987 với giá 02 chỉ vàng 24k. Nay ông yêu cầu được tách công nhận diện tích đất đang sử dụng 288m² tại vị trí A+C theo trích đo địa chính ngày 25/5/2020 thuộc thửa 122 cho ông.

Vụ việc hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân quận Ô Môn đưa ra xét xử; tại Bản án sơ thẩm số: 68/2022/DS-ST ngày 23/8/2022 đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Buộc ông Nguyễn Văn Thiện phải tháo dỡ nhà trả lại quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Chí Nguyễn được quyền sử dụng có diện tích 234.7m² tại vị trí B+D theo bản trích đo địa chính số 08/TTKTTNMT ngày 25/5/2020 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ (kèm theo bản trích đo địa chính).

Ông Nguyễn Chí Nguyễn được sở hữu các cây trồng trên đất gồm: Dừa loại A 05 cây, Nhãn loại A 15 cây, Mãng cầu loại A 05 cây và có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Thiện số tiền 9.238.500đ.

Nguyên đơn được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn Thiện về yêu cầu công nhận phần đất đang sử dụng có diện tích 234.7m² tại vị trí B+D theo bản trích đo địa chính số 08/TTKTTNMT ngày 25/5/2020.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Hùng.

Công nhận cho ông Nguyễn Văn Hùng được quyền sử dụng phần đất có diện tích 288m² tại vị trí A+C theo bản trích đo địa chính số 08/TTKTTNMT ngày 25/5/2020. Ông Hùng được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc chịu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 31/8/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn Thiện kháng cáo không đồng ý với quyết định của án sơ thẩm, yêu cầu được ổn định diện tích đất 234,7m² tại vị trí B+D theo bản trích đo số 08/TTKTTNMT ngày 25/5/2020.



Tại phiên tòa phúc thẩm, người có kháng cáo xác định vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn vẫn giữ ý kiến như đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm.

Kiểm sát viên phúc thẩm phát biểu ý kiến: đương sự và Tòa án đã thực hiện đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung: theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có căn cứ xác định phần đất bị đơn đang sử dụng là của nguyên đơn, nên nguyên đơn kiện đòi là có căn cứ. Tuy nhiên, do đất của bị đơn ở phía sau không có lối đi ra lộ, đồng thời bị đơn đã cất nhà ổn định trên diện tích đất này nhiều năm nên cần tiếp tục ổn định cho bị đơn sử dụng và trả giá trị cho nguyên đơn theo giá thị trường là phù hợp. Bị đơn kháng cáo không có căn cứ đề nghị không chấp nhận, nhưng sửa án sơ thẩm theo hướng đề cập trên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tháo dỡ nhà, đốn bỏ cây cối để trả lại phần đất bao chiếm thuộc quyền hợp pháp của nguyên đơn diện tích 234,7m². Đây là “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất*” theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa phúc thẩm vẫn tiến hành theo quy định.

* Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng yêu cầu chấp nhận phần đất được ổn định sử dụng diện tích đất tranh chấp. Xét kháng cáo thấy rằng:

[2] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ địa chính từ lúc còn của cha nguyên đơn và sau này tặng cho lại nguyên đơn, thì diện tích thửa 122 được cấp giấy lần đầu là 3.070m² (giấy CNQSDĐ số 000052 ngày 15/7/1991). Năm 1993 ông Mười chuyển nhượng cho ông Lê Hoàng Ân diện tích 2.200m², nên còn lại 870m² được cấp lại giấy CNQSDĐ số CH02205 ngày 14/12/2011 và sau khi được ông Mười tặng cho, ông Nguyễn được cấp lại giấy số CH03545 ngày 09/10/2013 cũng diện tích 870m². Đối chiếu với Bản trích đo địa chính số 08/TTKTTNMT ngày 25/5/2020 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ, thể hiện diện tích sử dụng thực tế thửa 122 là 977.9m², dư 107,9m² nhưng cơ quan chức năng trả lời không xác định được nguyên nhân đất dư. Tuy nhiên xét về hình thể thửa đất thể hiện trên các giấy CNQSDĐ từ ông Mười đến khi chuyển sang ông Nguyễn vẫn không thay đổi. Như vậy, có cơ sở kết luận do việc đo đạc cấp giấy lần đầu cho ông Mười không chính xác và sau này khi ông Mười tặng cho ông Nguyễn hết thửa 122, do tặng cho hết thửa nên không thực hiện lại thủ tục đo đạc. Vì vậy diện tích trên giấy so với diện tích thực tế có chênh lệch là tất yếu và phần chênh lệch dư này vẫn thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn.

[3] Bị đơn cho rằng phần đất tranh chấp diện tích 234,7m² (vị trí B+D) là phần đất do ông bà của bị đơn để lại, do phía nguyên đơn khai cấp giấy trùm lên nền nhà của bị đơn đang ở. Tuy nhiên, không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh phần đất này có nguồn gốc của phía gia đình bị đơn. Mặt khác,

cả một quá trình dài sử dụng đất bị đơn không thực hiện đăng ký để xác lập quyền sử dụng đất theo quy định, nên chưa đủ căn cứ kết luận đây là đất của phía bị đơn. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn đòi công nhận quyền sử dụng phần đất này là phù hợp. Kháng cáo không có căn cứ nên không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Tuy nhiên, như đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, do đất của bị đơn ở phía sau không có lối đi ra lộ. Đồng thời bị đơn đã cất nhà ở ổn định trên diện tích đất này nhiều năm, nếu buộc tháo dỡ nhà trả đất sẽ không đảm bảo được tính khả thi, sẽ gặp khó khăn trong việc mở lối đi ra lộ, gây xáo trộn cuộc sống bình thường của gia đình bị đơn. Cấp phúc thẩm cũng đã tiến hành thẩm định đo đạc lại theo Bản trích đo số 1072/TTKTTNMT ngày 20/9/2023 để mở lối đi dự kiến cho phía bị đơn nhưng xét thấy không khả thi. Do vậy cần phải sửa một phần bản án sơ thẩm, tiếp tục ổn định cho bị đơn sử dụng đất và phải trả giá trị cho nguyên đơn theo giá thị trường như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Theo Chứng thư thẩm định giá ngày 01/4/2024 của Công ty cổ phần Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu điện thì giá thị trường loại đất trồng cây lâu năm đối với phần đất đang tranh chấp hiện nay là $2.000.000đ/1m^2 \times 234,7m^2 = 469.400.000đ$. Như vậy bị đơn phải trả giá trị cho nguyên đơn số tiền nói trên để được quyền sử dụng phần đất tranh chấp.

Quan điểm của Kiểm sát viên phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không điều chỉnh.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bị đơn là người cao tuổi nên được miễn theo quy định. Riêng chi phí tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm là 14.023.230đ (trong đó: chi phí đo đạc 5.523.230đ, chi phí định giá 8.500.000đ) bị đơn phải chịu, đã tạm ứng và chi xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, 148, khoản 2 Điều 296, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166, 203 Luật đất đai 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí Nguyễn. Buộc ông Nguyễn Văn Thiện phải trả cho nguyên đơn số tiền 469.400.000đ để được quyền sử dụng diện tích đất 234,7m² (tại vị trí B+D) theo Bản trích đo địa chính số 08/TTKTTNMT ngày 25/5/2020 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ (kèm theo bản án).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.



2/- Bác yêu cầu phản tố của bị đơn về yêu cầu công nhận quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất tranh chấp 234,7m² (vị trí B+D theo Bản trích đo địa chính số 08/TTKTTNMT ngày 25/5/2020).

3/- Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Hùng. Công nhận cho ông Nguyễn Văn Hùng được quyền sử dụng diện tích đất 288m² (vị trí A+C) theo Bản trích đo địa chính số 08/TTKTTNMT ngày 25/5/2020.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất theo quy định.

4/- Về án phí: Bị đơn được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí phản tố 300.000đ theo Biên lai số 000143 ngày 10/6/2019.

Nguyên đơn được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 005885 ngày 17/01/2019.

Người liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Văn Hùng được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 011638 ngày 10/5/2021.

5/- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: tại cấp sơ thẩm 8.400.000đ bị đơn chịu; ông Nguyễn Văn Hùng đã nộp tạm ứng, nên ông Thiện phải trả lại ông Nguyễn Văn Hùng số tiền này tại giai đoạn thi hành án; tại cấp phúc thẩm chi phí thẩm định đo đạc 5.523.230đ; chi phí định giá 8.500.000đ bị đơn chịu, đã tạm ứng và chi xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND.TPCT
- TAND Q. Ô Môn.
- Chi cục THADS Ô Môn.
- Lưu (HS - 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM



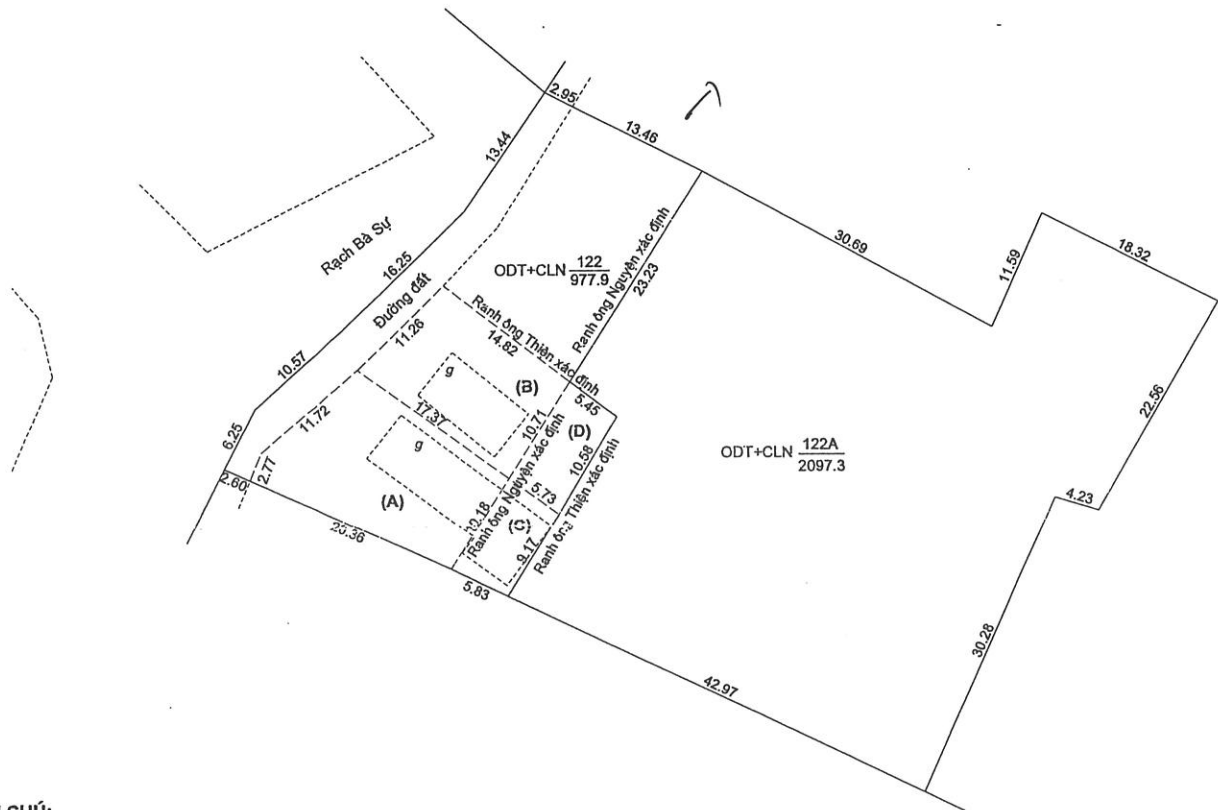
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Tuấn Quốc



BẢN TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH

1. Diện tích : 3075.2m²
2. Tờ bản đồ : 09 (GCN)
3. Thửa : 122, 122A (GCN)
4. Phường (xã) : Thới An
5. Quận (huyện) : Ô Môn - TP. Cần Thơ
6. Hiện trạng : Đất ở tại đô thị + Đất trồng cây lâu năm
7. Theo yêu cầu của : Tòa án nhân dân quân Ô Môn
8. Địa chỉ : P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
9. Mục đích : Giải quyết tranh chấp
10. Tỷ lệ : 1 : 500



GHI CHÚ:

- * Tổng diện tích: 3075.2m².
- Thửa 122A, diện tích: 2097.3m², loại đất ODT+CLN, ông Nguyễn Văn Thiện đang sử dụng và đứng tên GCNQSD đất.
- Phần đất tranh chấp, thửa 122, diện tích: 977.9m², loại đất ODT+CLN (có: 300.0m² đất ODT, 155.2m² đường đất), ông Nguyễn Chí Nguyễn đứng tên GCNQSD đất. Trong đó:
 - + (A): Diện tích: 232.3m², loại đất CLN, ông Nguyễn Văn Hùng đang sử dụng.
 - + (B): Diện tích: 175.4m², loại đất CLN, ông Nguyễn Văn Thiện đang sử dụng.
 - + (C): Diện tích: 55.7m², loại đất CLN, ông Nguyễn Văn Hùng đang sử dụng.
 - + (D): Diện tích: 59.3m², loại đất CLN, ông Nguyễn Văn Thiện đang sử dụng.

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 SỐ : ...08.../TKKTNTM₀₃ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngày 28 tháng 2 năm 2020
 Người đo

[Signature]

Nguyễn Thanh Khiết

Ngày 04 tháng 3 năm 2020
 Người kiểm tra

[Signature]

Đình Viết Quang

Ngày 28 tháng 02 năm 2020
 Người vẽ

[Signature]

Bùi Thị Hương

Ngày 25 tháng 5 năm 2020
 KT. Giám đốc
 Phó Giám đốc



[Signature]
 Đặng Văn Liên

